

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 05/02/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Thiệu Trọng L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày:

Chị T và anh L kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 22/12/2014. Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Thiệu Chúc M, 25/5/2014 và Thiệu Quốc Q, sinh ngày 17/3/2016 đang chung sống cùng với chị T. Sau khi kết hôn một thời gian, chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã không sống chung nhà với nhau cách nay hơn 06 tháng vẫn không tự hàn gắn tình cảm lại được. Vì vậy, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

**Anh Thiệu Trọng L là bị đơn có lời khai như sau:** Anh L thông nhất với lời khai của chị T về cả ba mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Hiện nay anh chị không còn sống chung nhà với nhau nhưng anh cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì cảm thấy còn thương vợ, con. Nhưng nếu phải ly hôn anh đồng ý giao các con cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì.

**Ý kiến của cháu Thiệu Chúc M, Thiệu Quốc Q:** Các cháu thích được sống cùng với mẹ hơn với cha.

**Phát biểu của Kiểm sát viên được tóm tắt như sau:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn thì không; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu ly H với anh Thiệu Trọng L. Về con chung giao cháu Thiệu Chúc M, 25/5/2014 và Thiệu Quốc Q, sinh ngày 17/3/2016 cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

#### **[I] Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thiệu Trọng L, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại **khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự**.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh T1 Trọng Lễ có nơi đăng ký thường trú tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại **điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự**.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ **điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, xét xử vắng mặt các đương sự.

### **[II] Về các yêu cầu của đương sự:**

[1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị T và anh Thiệu Trọng L, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh L và chị T phát sinh mâu thuẫn và không sống cùng nhà với nhau hơn 06 tháng nay. Mâu thuẫn kéo dài và không thể tự hòa giải, hàn gắn tình cảm lại được, nay chị T yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý nhưng không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức nhằm hòa giải hàn gắn tình cảm cho hai người. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ **khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình** chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu ly H với anh Thiệu Trọng L.

[2] Về quan hệ con chung: Anh L và chị T có 02 người con chung tên Thiệu Chúc M, 25/5/2014 và Thiệu Quốc Q, sinh ngày 17/3/2016 do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi chị T và anh L không sống cùng nhau đến nay, chị T đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi con. Đồng thời cháu M và Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với chị T. Anh L cũng đồng ý giao cháu M và Q cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và đáp ứng nguyện vọng của cháu M, Q, Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Thiệu Chúc M và Thiệu Quốc Q cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ **khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự**. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4 nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Thiều Trọng L.

2. Về con chung: Giao cháu Thiều Chúc M, 25/5/2014 và Thiều Quốc Q, sinh ngày 17/3/2016 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thiều Trọng L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản và được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007876 ngày 07/10/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- **UBND xã Vĩnh Lộc A;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Quách Văn Quy**